

# KHỞI THẾ NHÂN BỐN

## QUYỂN VIII

### Phẩm 8: TAM THẬP TAM THIÊN 3

Chư Tỳ-kheo, hoặc sẽ có lúc các ngoại đạo hay Ba-lợi-bà-la-xà-ca, đến chỗ các ông hỏi các ông: “Các Trưởng lão, do nhân duyên gì có một hạng người bị phi nhân khủng bố, có một hạng người không bị phi nhân khủng bố?” Nếu các ngoại đạo hỏi như thế, thì các ông nên trả lời thế này: “Các trưởng lão, việc này có nhân duyên. Vì sao? Trong thế gian có một hạng người làm việc phi pháp, có tà kiến, có điên đảo kiến. Họ đã làm mười điều bất thiện, nói điều bất thiện, nghĩ điều bất thiện, tà kiến điên đảo. Vì làm mười điều bất thiện này nên thần bảo hộ đời sống dần dần bỏ đi. Các vị thần như thế, hoặc trăm, hoặc ngàn, chỉ ở lại một vị để bảo vệ. Thí như bầy trâu, hoặc bầy dê cả trăm con, ngàn con mà chỉ có một người chăn. Ở đây cũng thế, vì thần bảo vệ ít nên thường bị phi nhân khủng bố. Lại có một hạng người, nói đúng như pháp, không hành tà kiến, điên đảo kiến. Họ đã hành mười việc thiện như thế, có chánh kiến, chánh ngữ, tu tập thiện nghiệp, thì những người ấy có vô lượng trăm ngàn thần đến hộ vệ. vì nhân duyên đó, những người ấy không bị phi nhân khủng bố. Giống như vua hoặc đại thần của vua, người nào cũng có trăm hoặc ngàn người bảo vệ”.

Chư Tỳ-kheo, người thế gian có họ tên như thế nào thì ở cõi phi nhân cũng có các họ tên như thế.

Chư Tỳ-kheo, nhân gian có các nơi chốn như núi rừng, sông hồ, quốc ấp, thành quách, thôn xóm, làng mạc thì trong cõi phi nhân cũng có tên nhà cửa... như thế.

Chư Tỳ-kheo, các chỗ của vua ngồi, tất cả ngã đường, ngã tư đường, nơi bờ ruộng quanh co, hoặc chỗ làm thịt, hoặc các hang trống,

chắc chắn rằng đều có các thần và các phi nhân nương ở. Lại nữa, trong chỗ bỏ tử thi và con đường đi của các ác thú đều có phi nhân. Trên tất cả cây cao một tầm, to một thước đều có chư thần cư ngụ, coi như nhà ở.

Chư Tỳ-kheo, tất cả người thế gian, hoặc nam hay nữ, từ khi sanh ra đều có chư thần thường thường đi theo, chẳng hề rời xa, chỉ trừ khi làm việc ác và lúc mạng chung mới bỏ đi... *nói lược như trên...*

Chư Tỳ-kheo, người Diêm-phù-đề có năm việc hơn người Cù-đà-ni. Những gì là năm? Một là mạnh khỏe, hai là chánh niệm, ba là chỗ Phật xuất thế, bốn là nơi tu nghiệp, năm là chỗ hành phạm hạnh. Cù-đà-ni có ba việc hơn Diêm-phù-đề. Những gì là ba? Một là nhiều trâu bò, hai là nhiều dê, ba là nhiều Ma-ni báu. Diêm-phù-đề có năm việc hơn Phất-bà-đề... *như trước đã nói*. Phất-bà-đề có ba việc hơn Diêm-phù-đề. Những gì là ba? Một là châu ấy rất to lớn, hai là châu ấy gồm nhiều bãi sông, ba là châu ấy rất đẹp. Diêm-phù-đề có năm việc hơn Uất-đa-la-cứu-lưu... *giống như trên*. Uất-đa-la-cứu-lưu có ba việc hơn Diêm-phù-đề. Những gì là ba? Một là người cõi ấy không có ngã và ngã sở, hai là thọ mạng vô cùng dài lâu, ba là người cõi ấy có hạnh thù thắng. Diêm-phù-đề có năm việc hơn các chúng sanh cõi Diêm-ma... *như trước đã nói*. Cõi Diêm-ma có ba việc hơn người Diêm-phù-đề. Những gì là ba? Một là thọ mạng lâu dài, hai là thân hình to lớn, ba là có y phục, thức ăn tự nhiên nuôi mạng. Người Diêm-phù-đề có năm việc hơn các Rồng và Kim sí điểu, *như trước đã nói*. Rồng và Kim sí điểu có ba việc hơn người Diêm-phù-đề. Những gì là ba? Một là thọ mạng lâu dài, hai là thân hình to lớn, ba là cung điện rộng rãi. Người Diêm-phù-đề có năm việc hơn A-tu-la *như trên đã nói*. A-tu-la có ba việc hơn Diêm-phù-đề. Những gì là ba? Một là sống lâu, hai là sắc đẹp, ba là hưởng lạc nhiều. Ba việc như thế rất là thù thắng.

Chư Tỳ-kheo, trời Tứ thiên vương có ba việc thù thắng. Một là cung điện cao, hai là cung điện đẹp, ba là cung điện vô cùng sáng chói. Trời Tam thập tam cũng có ba việc thù thắng. Những gì là ba? Một là sống lâu, hai là sắc đẹp, ba là nhiều lạc thú. Cũng như trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Ma thân..., nên biết, đều có ba việc thù thắng như trời Đao-lợi hơn người Diêm-phù-đề. Diêm-phù-đề có năm việc hơn chư Thiên, *như trên đã nói*.

Các người nên biết và trả lời như thế.

Chư Tỳ-kheo, trong ba cõi này có ba mươi tám loài chúng sanh.

Ba mươi tám loài ấy là gì?

Chư Tỳ-kheo, trong cõi Dục có mười hai loài, trong cõi Sắc có hai mươi hai loài, trong cõi Vô sắc có bốn loài.

Chư Tỳ-kheo, mười hai loài trong cõi Dục là gì? Đó là Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, Người, A-tu-la, trời Tứ thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa Tự tại, trời Ma thân. Đó là mười hai loài.

Hai mươi hai loài trong cõi Sắc là gì? Đó là trời Phạm thân, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng, trời Vô phiến, trời Vô não, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời A-ca-nị-trá. Đó là hai mươi hai loài thuộc cõi Sắc.

Còn bốn loài trong cõi Vô sắc là trời Không vô biên, trời Thức vô biên, trời Vô sở hữu, trời Phi tưởng phi phi tưởng. Bốn loài này thuộc cõi Vô sắc.

Chư Tỳ-kheo, trong thế gian có bốn loại mây. Đó là mây trắng, mây đen, mây đỏ, mây vàng.

Chư Tỳ-kheo, trong bốn loại mây này, mây sắc trắng thì có nhiều địa giới, mây sắc đen thì có nhiều thủy giới, mây sắc đỏ thì có nhiều hỏa giới, mây sắc vàng thì có nhiều phong giới. Các ông nên biết như thế.

Chư Tỳ-kheo, thế gian lại có bốn loại đại thiên. Những gì là bốn? Đó là đại thiên Địa đa, đại thiên Thủy đa, đại thiên Hỏa đa, đại thiên Phong đa.

Chư Tỳ-kheo, đã từng có một thời, đại thần Địa đa khởi lên ác kiến, tâm tự nghĩ: “Ở trong địa giới, không có thủy, hỏa và phong giới.”

Chư Tỳ-kheo, bấy giờ Ta đi đến bên đại thần Địa đa kia, bảo: “Người quả thật có ác kiến rằng trong địa giới không có ba đại giới thủy, hỏa, phong phải chăng?” Vị thần kia trả lời với Ta: “Đúng vậy! Bạch Thế Tôn”. Ta lại bảo: “Người chớ khởi ác kiến như thế. Vì sao? Vì trong địa giới kia, thật có thủy, hỏa, phong giới, nhưng ở trong đó, địa giới nhiều hơn, vì vậy được gọi là địa giới”.

Chư Tỳ-kheo, Ta có thể biết đại thần Địa đa kia khởi ý nghĩ như thế nên dứt trừ ác kiến ấy, khiến vị thần ấy hoan hỷ, ngay trong các

cấu, đặc pháp nhãn thanh tịnh, chứng quả ngộ đạo, không còn kiết hoặc, vượt qua nghi ngờ, không còn phiền não, không theo pháp khác, tùy thuận pháp hành, rồi thưa với Ta rằng: “Bạch Đại Đức Thế Tôn, nay con xin quy y Phật, Pháp, Thánh tăng. Bạch Đại Đức Thế Tôn, từ nay về sau, con sẽ phụng trì giới Ưu-bà-di cho đến mạng chung, không sát sanh, không trộm cắp và không làm điều phi pháp... cúi xin Phật Pháp Tăng hộ trì cho con được thanh tịnh”.

Chư Tỳ-kheo, lại có một thời, thiên thần Thủy đại cũng nghĩ như thế, rồi sanh ác kiến: “Trong thủy giới, không có địa giới và hỏa, phong giới”. Ta biết được ý nghĩ ấy, đi đến bên vị thủy thần kia hỏi: “Người thật có nghĩ như vậy chăng?” Đáp: “Thật có nghĩ như vậy”. Ta lại bảo: “Người chớ khởi lên ác kiến như thế. Trong thủy giới kia, có cả địa, hỏa và phong giới...” cho đến thần hỏa, thần phong cũng vậy, đều có ác kiến này. Phật đã biết rồi, đều đến hỏi họ. Tất cả đều trả lời Phật: “Bạch Thế Tôn, đúng vậy”. Phật khai mở ý tâm họ, tất cả đều được hiểu rõ, quy y Tam bảo; tùy thuận làm theo; giống như thiên thần Địa đa hết nghi ngờ, đến bên Ta... *nói lược như trên...*

Đó gọi là thiên thần bốn đại.

Chư Tỳ-kheo, thế gian có mây, từ đất bay lên trên hư không, hoặc có đám bay đến một câu-lô-xá thì dừng lại, hoặc hai, hoặc ba câu-lô-xá thì dừng lại, cho đến sáu, bảy câu-lô-xá thì dừng lại.

Chư Tỳ-kheo hoặc có đám mây bay lên hư không một do-tuần, hoặc hai, ba, bốn đến năm, sáu, bảy do-tuần thì dừng lại.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có đám mây bay lên hư không một trăm do-tuần, cho đến hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám trăm do-tuần thì dừng và đứng yên. Hoặc có đám mây từ đất bay lên không cả ngàn do-tuần, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngàn do-tuần thì dừng lại, cho đến khi kiếp tận.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc ngoại đạo Ba-lợi-bà-la-xà-ca đi đến bên các thầy hỏi như thế này: “Này các Trưởng lão, có nhân duyên gì mà mây trong hư không có tiếng động?”, thì này các Tỳ-kheo, các thầy nên trả lời thế này: “Có ba nhân duyên cùng xúc chạm nhau nên trong đám mây trên không có tiếng phát ra. Những gì là ba? Các Trưởng lão, hoặc có lúc phong giới trong mây cùng địa giới va chạm nhau nên tự nhiên phát ra tiếng. Vì sao? Thí như hai cành cây cọ xát nhau phát lửa. Này các Trưởng lão, cũng như vậy. Đây là nhân duyên thứ nhất phát ra tiếng. Lại nữa, này Trưởng lão, hoặc lại có lúc phong giới trong mây cùng với thủy giới va chạm nhau nên tự nhiên phát ra tiếng, cũng như

trên đã nói. Đây là nhân duyên thứ hai phát ra tiếng. Lại nữa, này Trưởng lão, hoặc lại có lúc phong giới trong mây cùng với hỏa giới va chạm nhau nên tự nhiên phát ra tiếng, *nói lược cho đến* thí như hai cây cọ xát nhau phát lửa. Đây là nhân duyên thứ ba phát ra tiếng”. Chư Tỳ-kheo, nên trả lời như thế, và cũng nên phân biệt rộng rãi để biết như thế.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có khi ngoại đạo Ba-lợi-bà-la-xà-ca đến bên các thầy hỏi thế này: “Này các Trưởng lão, do nhân duyên gì mà trong mây, trên hư không bỗng nhiên phát sanh ánh chớp?”, thì này chư Tỳ-kheo, các thầy nên trả lời thế này: “Này các Trưởng lão, có hai nhân duyên trong mây từ trên hư không phát sanh ánh chớp. Những gì là hai? Một là luồng điện phương Đông tên là Vô hậu; phương Nam có luồng điện tên là Thuận lưu; phương Tây có luồng điện tên là Đọa quang minh; phương Bắc có luồng điện tên là Bách sanh thọ. Các Trưởng lão, lại có lúc, hoặc luồng điện Vô hậu ở phương Đông cùng luồng điện Đọa quang minh ở phương Tây, chạm nhau, dính nhau, cọ nhau, xát nhau, vì vậy nên từ trong đám mây trên hư không phát ra ánh sáng, gọi là ánh chớp. Đây là nhân duyên thứ nhất phát sanh ánh chớp. Lại nữa, các Trưởng lão, hoặc luồng điện thuận lưu ở phương Nam cùng với luồng điện Bách sanh thọ ở phương Bắc, chạm nhau, dính nhau, cọ nhau, xát nhau, vì vậy nên phát sanh ánh sáng. Giống như hai cây, gió thổi cọ nhau, tự nhiên phát lửa, rồi trở lại vị trí cũ. Đây là nhân duyên thứ hai phát sanh ánh chớp, từ trong đám mây có ánh sáng phát ra.

Chư Tỳ-kheo, ở trong hư không, có năm nhân duyên có khả năng ngăn cản mưa, khiến cho thấy đoán thời tiết chẳng lường biết được, càng thêm mê hoặc, như đoán chắc là sẽ mưa nhưng trời không mưa. Những gì là năm?

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc, trên hư không mây ùn sấm động tạo ra tiếng ầm ầm vang rền, hoặc phát ra ánh chớp, hoặc có gió thổi khí lạnh đến, tất cả như thế đều là hiện tượng của mưa. Các người đoán xem và các nhà thiên văn đều quyết chắc là lúc này nhất định sẽ mưa. Bấy giờ vua A-tu-la La-hầu-la từ trong cung đi ra, dùng hai tay hốt đám mây có mưa kia ném xuống biển.

Chư Tỳ-kheo, đó là nhân duyên thứ nhất ngăn cản mưa, mà các nhà đoán thời tiết chẳng thấy, chẳng biết, tâm sanh nghi hoặc, vì cho rằng chắc chắn trời mưa nhưng lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc, trên hư không nổi mây, trong mây cũng

phát ra tiếng âm âm rền vang, cũng phát ánh chớp, cũng có gió thổi không khí lạnh đến. Khi ấy nhà thiên văn và các người đoán thời tiết, thấy hiện tượng này cho rằng lúc ấy, trời chắc chắn sẽ mưa. Bấy giờ sức tăng trưởng của hỏa giới phát sanh. Ngay trong lúc đó mây có mưa bị đốt tiêu. Đây là nhân duyên thứ hai ngăn cản mưa mà các nhà thiên văn không thấy, không biết, tâm sanh nghi hoặc, vì cho là trời nhất định mưa nhưng lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, hoặc có lúc, trong hư không nổi mây, cũng phát ra tiếng âm âm rền vang, cũng phát ra ánh chớp, lại cũng có gió thổi không khí lạnh đến. Khi ấy các nhà thiên văn và người đoán thời tiết thấy hiện tượng như thế đều cho là lúc ấy trời nhất định sẽ mưa. Nhưng vì sức tăng trưởng của phong giới phát sanh thổi mây kia trôi đến vùng sa mạc Ca-lăng-ca hoặc trôi đến vùng sa mạc Đàn-trà-ca, hoặc trôi đến vùng sa mạc Ma-đăng-già, hoặc trôi đến vùng đồng trống, hoặc trôi đến vùng sa mạc Ma-liên-na. Đây là nhân duyên thứ ba ngăn cản mưa mà các nhà thiên văn không thấy không biết, tâm sanh mê hoặc vì cho rằng trời chắc chắn mưa nhưng lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, lại có lúc trên hư không nổi mây, rồi trong mây ấy cũng phát ra tiếng âm âm vang rền, phát ra ánh chớp, thổi khí lạnh đến. Người đoán thời tiết cho là trời chắc chắn mưa. Nhưng các Thiên tử làm mưa có lúc chênh mảng, do sự chênh mảng ấy nên mây kia không mưa xuống đúng lúc; đã không đúng lúc nên mây tự tan. Đây là nhân duyên thứ tư ngăn cản mưa. Do vậy mà các nhà thiên văn tâm sanh mê hoặc, vì cho là chắc chắn mưa mà lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, lại có lúc trên không nổi mây, trời cũng phát ra tiếng âm âm rền vang, cũng phát ra ánh chớp, gió lạnh thổi tới. Những nhà thiên văn cho rằng chắc chắn sẽ mưa. Nhưng vì trong cõi Diêm-phù-đề này, có nhiều người không hành như pháp, tham đắm các dục, xan tham, tật đố, tà kiến trối buộc. Bọn họ vì làm ác, nên tập theo điều phi pháp, vì mê đắm dục, tham lam, tật đố, cạnh tranh nên trời không mưa.

Chư Tỳ-kheo, đây là nhân duyên thứ năm ngăn cản mưa mà người xem thiên văn và người đoán thời tiết không thấy không biết, tâm sanh mê hoặc, cho là trời chắc chắn mưa, nhưng lại không mưa.

Chư Tỳ-kheo, đó là năm nhân duyên ngăn cản trời mưa.

Trong ấy, có kệ rằng:

*Hoa, pháp, sắc, thọ mạng  
Y phục và buôn bán  
Cưỡi gả, Tam-ma-đề  
Đủ bốn món ăn uống.  
Thực hành hai kỳ chay  
Tên ba cõi trên dưới  
Sắc mây và chư Thiên  
Câu-lô-xá, sấm vang.*

M